

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Ông Hà Minh Tiến.

3. Ông Đinh Thanh Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1968; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ph1, sinh năm 1930 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1927; có vợ là Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án số 154/2002/HSST ngày 09/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quốc T 26 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Thị O, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th2 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1944; có chồng là Phạm Thanh S2, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án,

Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công:

1. Ông Nguyễn Công Quang – Luật sư văn phòng Luật sư An Toàn, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T). Có mặt

2. Ông Hoàng Anh S – Luật sư văn phòng Luật sư Việt Bắc, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị O). Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngân hàng TMCP Bưu điện LV, Chi nhánh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông Tạ Văn V, sinh năm 1989 - Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh. (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm C, xã TKh, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm VH, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm LGi, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/8/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc xóm LGi, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968, trú tại Xóm P, xã LH, huyện VNh đang điều khiển xe ô tô Hyundai Grand i10 BKS 20A-235.84 có nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ ở trên sàn xe, dưới gầm ghế trước bên phụ xe ô tô BKS 20A-235.84 của T có 01 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 2,5cm x10cm x15,5cm được bọc bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (nghi là ma túy Heroine) niêm phong bì kí hiệu Q. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã cũ có số thuê bao 0335288982; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ có số thuê bao 0976460563 niêm phong bì kí hiệu Đ.

Ngay sau khi bị bắt T khai vừa mua bánh Heroine trên của Nguyễn Thị O, sinh năm 1976 trú tại Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên.

Cùng ngày khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc T nhưng không phát hiện thu giữ gì. Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị O tại nhà nghỉ HB thuộc Xóm P, xã LH, huyện VNH, tỉnh Thái Nguyên thu giữ của O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; số tiền 1.450.000 đồng trong túi quần O đang mặc và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị O; 10.000.000 đồng trên mặt bàn gỗ trong phòng 101. Khám xét nhà ở của Nguyễn Thị O tại Xóm P, xã LH, huyện VNH thu giữ 200.000.000 đồng tại gầm giường phòng ngủ tầng 1 nhà của O.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của T, kết quả: Số chất bột màu trắng trong niêm phong Q có khối lượng 349,21 gam, trộn đều lấy 1,49 gam niêm phong kí hiệu G gửi giám định còn lại 347,72 gam niêm Ph kí hiệu L lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 116 /KL-KTHS ngày 01/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu G gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi đến giám định là 1,49 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 349,21 gam.

Mở niêm phong kiểm tra phần nhật kí cuộc gọi và nhắn tin lưu trong điện thoại Sam Sung, Nokia thu giữ của T và điện thoại Iphone, Nokia thu giữ của O, kết quả:

Điện thoại Sam Sung của T, phần nhật kí cuộc gọi có 07 cuộc gọi T gọi vào số điện thoại 0382.625.471 của O và 05 cuộc gọi từ số điện thoại 0382.625.471 của O gọi đến cho T.

Điện thoại Nokia của O, phần nhật kí cuộc gọi có 04 cuộc gọi O gọi vào số điện thoại 0335.288.928 của T và 01 cuộc gọi từ số điện thoại 0335.288.982 của T gọi đến cho O.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 1 giờ ngày 23/8/2020 tại khu vực thuộc Xóm P, xã LH, huyện VNH, tỉnh Thái Nguyên, O gặp và mua chịu của một người nam giới tên Dũng nhà ở tỉnh Lạng S (O không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của Dũng) 01 bánh Heroine với giá 200.000.000đ, với mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy O đem về nhà nghỉ HB thuộc Xóm P, xã LH, huyện VNH, tỉnh Thái Nguyên cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/8/2020, Nguyễn Quốc T gọi điện thoại đến số 0382.625.471 của O hỏi mua 01 bánh Heroine, O đồng ý bán cho T với giá 205.000.000đ/01 bánh, O hẹn T khi nào có Heroine sẽ liên lạc sau. Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2020 O gọi điện thoại cho T bảo đã có ma túy, hẹn T đến nhà nghỉ HB để trực tiếp giao dịch mua bán. Đến khoảng 8 giờ ngày 24/8/2020, T một mình điều khiển xe ô tô BKS 20A-235.84 đến nhà nghỉ HB, tại đây T gặp O ở quầy lễ tân, O bảo T đi theo O, T đi cùng O đến cửa phòng 101 thì đứng chờ ở ngoài, O vào phòng lấy ra 01 bánh Heroine đưa cho T, T nhận bánh Heroine rồi cất vào trong cặp quần phía trước T đang mặc và bảo với O lát nữa T bán xong ma túy sẽ về trả tiền cho O, O đồng ý. T đi ra xe cất giấu bánh Heroine ở trên sàn xe, dưới gầm ghế trước bên phụ xe ô tô của T, rồi điều khiển xe ô tô xuống thành phố Thái Nguyên để bán bánh Heroine cho người đàn ông tên C5 với giá 210.000.000đ, nhưng khi T

đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm LGi, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan điều tra công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Đối với số tiền 211.450.000đ thu giữ của O, O khai có 100.000.000đ là tiền của bà Nguyễn Thị T5 (mẹ đẻ O) 100.000.000đ, là tiền của chị Lại Thị Thu Hà (em dâu O), 10.000.000đ là tiền của anh Nguyễn Văn H (chủ nhà nghỉ HB), còn số tiền 1.450.000đ là tiền của O do lao động mà có.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng của vụ án là 349,21 gam Heroine và 02 điện thoại di động, cơ quan điều tra còn thu giữ của T một số đồ vật, tài sản gồm: 01 xe ô tô BKS 20A- 235.84; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số: 090619242 mang tên Nguyễn Quốc T; 01 giấy biên nhận thể chấp số: 068/2017/GBNTC-LBPTN/02; 01 bản sao giấy đăng kí xe ô tô mang BKS: 20A-235.84 số: 035654 tên chủ xe là Nguyễn Quốc T; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô mang BKS: 20A-235.84 số: 2779296; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô.

Về chiếc xe ô tô BKS 20A-235.84, đăng kí mang tên Nguyễn Quốc T, trú tại Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị Nh. Ngày 24/8/2020 T sử dụng xe đi mua bán ma túy chị Nh không biết.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thị O, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1944 và chị Lại Thị Thu H5, sinh năm 1982 đều trú tại Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên, mỗi người 100.000.000 đồng. Ngày 23/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 25,26 trả cho bà T5, chị H5 là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTN-P1, ngày 06/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị O 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm Ph ký hiệu: L, V, G, bên trong chứa ma túy; 02 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 358544/10/398380/0 (thu giữ của Nguyễn Quốc T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI: 356957094327153 (thu giữ của Nguyễn Thị O).

- Tạm giữ:

+ Số tiền: 11.450.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354387060736942 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị O.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 357698106915416 để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Quốc T.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI – I10, S màu trắng, biển kiểm soát 20A – 235.84, số khung: W1CAHN004463; số máy: G3LAHM383678, xe cũ đã qua sử dụng và giấy tờ liên quan để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Quốc T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị O 01 giấy chứng minh nhân dân số 091098707 mang tên Nguyễn Thị O.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 giấy chứng minh nhân dân số 090619242, mang tên Nguyễn Quốc T; 01 giấy phép lái xe số 190085191619, mang tên Nguyễn Quốc T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có anh trai là Liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho Ngân hàng để thanh toán khoản nợ cho vợ chồng bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị O: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của

mình, đã ăn năn hối cải, bị cáo có anh trai được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Huy chương quân kỳ quyết thắng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và xem xét miễn, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Luật sư hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa, về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng vụ án.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời, nên ngày 23/8/2020 Nguyễn Thị O đã mua của một người đàn ông tên Dũng nhà ở tỉnh Lạng S 01 bánh Heroine có khối lượng 349,21 gam với giá 200.000.000 đồng mang về nơi ở của O tại nhà nghỉ H Bình thuộc Xóm P, xã LH, huyện VNh, tỉnh Thái Nguyên cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2020, tại nhà nghỉ H Bình O đã bán 01 bánh Heroine nêu trên cho Nguyễn Quốc T với giá 205.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T điều khiển xe ô tô BKS 20A-235.84 đi về khu vực thành phố Thái Nguyên để bán cho người đàn ông tên C5 với giá 210.000.000đ, khi T đi đến khu vực xóm LGi, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng .

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O về tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b...Heroin... có khối lượng 100gam trở lên”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O không có tiền án, tiền sự, bị cáo T có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T ngay sau khi bị bắt quả tang đã khai nhận số ma túy bị thu giữ mua của Nguyễn Thị O, từ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp và khởi tố đối với O nên T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án”. Bị cáo T có anh trai là Nguyễn TKh là Liệt sỹ; bị cáo O có anh trai được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương Quân kỳ quyết thắng, vì vậy bị cáo T và bị cáo O được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được chấp nhận, các đề nghị khác, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm Ph ký hiệu: L, V, G bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói ma túy; 02 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ cần tịch thu tiêu hủy

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của O, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của O không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quốc T cần trả lại cho các bị cáo quản lý.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10; biển kiểm soát 20A – 235.84 bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định của pháp luật cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, khi mua chiếc xe này, vợ chồng bị cáo đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Thái Nguyên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng đề nghị trả chiếc xe cho vợ bị cáo T là chị Nguyễn Thị Nh để chị Nh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các quy định tại các Điều 317 đến Điều 320 Bộ luật dân sự: Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tạm giữ chiếc xe nêu trên để tiến hành xử lý tài sản bảo đảm, trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng, phần giá trị còn lại (nếu còn) sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước 50%; số còn lại 50% trả lại cho chị Nh (vợ bị cáo T) quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 11.450.000đ tạm giữ khi bắt khám xét đối với bị cáo Nguyễn Thị O, quá trình điều tra bị cáo khai trong số tiền bị thu giữ có 10.000.000đ là tiền của anh Nguyễn Văn H (chủ nhà nghỉ H Bình, là anh trai bị cáo); số tiền còn lại 1.450.000đ là tiền của bị cáo, tuy nhiên bị cáo O và anh H không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh số tiền 10.000.000đ là của anh H đưa bị cáo hay do bị cáo vay nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Anh H nếu có yêu cầu bị cáo trả số tiền 10.000.000đ sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị O khai mua ma túy của một người nam giới tên Dũng không rõ họ, tên đệm và địa chỉ; T khai định bán ma túy cho người nam giới tên C5 nhưng T không rõ họ, tên đệm và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quốc T và thành phần tham gia niêm Ph cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 347,72 gam chất Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quốc T và thành phần tham gia niêm Ph cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có chứa nilon vỏ bao gói vật chứng ban đầu; 01 bì niêm Ph theo quy định ký hiệu **G** trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng Tam và Ma Đình Gần và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,465 gam chất Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 02 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng số IMEI: 358544/10/398380/0 (thu giữ của Nguyễn Quốc T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số IMEI: 356957094327153 (thu giữ của Nguyễn Thị O).

- Tạm giữ:

+ Số tiền: 11.450.000đ (mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354387060736942 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị O.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 357698106915416 để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Quốc T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị O 01 giấy chứng minh nhân dân số 091098707 mang tên Nguyễn Thị O.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T 01 giấy chứng minh nhân dân số 090619242 và 01 giấy phép lái xe số 190085191619 đều mang tên Nguyễn Quốc T.

- Căn cứ các Điều 317; 318; 319 và Điều 320 Bộ luật dân sự:

Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI – I10, S màu trắng, biển kiểm soát 20A – 235.84, số khung: W1CAHN004463; số máy: G3LAHM383678, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, võ 02 cửa kính phụ bên lái.

Giấy tờ kèm theo gồm có:

+ 01 giấy biên nhận thế chấp số: 068/2017/GBNTC-LPBTN/02; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô mang BKS: 20A- 235.84, số 035654, tên chủ xe trong giấy là Nguyễn Quốc T;

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô mang BKS: 20A – 235.84, số 2797296;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mang tên Nguyễn Quốc T.

Để bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm, trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Thái Nguyên. Phần giá trị còn lại (nếu còn): Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50%; số tiền còn lại 50% trả cho chị Nguyễn Thị Nh (vợ bị cáo T) quản lý sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 492 ngày 30/12/2020 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị O, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH TUÂN

